

Bản án số: 117/2022/HS-ST

Ngày: 15-12-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Đồng Tịnh

Bà Phạm Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Ngọc Tín - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/20122/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. TRẦN HOÀNG L** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1971 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 06, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng M (chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1948, gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02; vợ Trương Thị Thu H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2001;

Tiền án: Ngày 15/01/2018, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà tuyên phạt 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (Bản án số 100/HSST, đã chấp hành án xong ngày 24/10/2020).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2022; có mặt tại phiên tòa.

**2. NGUYỄN THỊ Y** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 20, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn X, sinh năm 1940 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1943; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 06.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2022; có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Võ Văn T - Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Y theo chỉ định của cơ quan tiến hành tố tụng; có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1996; trú tại: Tổ 99, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Ông Ngô Tuấn H, sinh năm 1985; trú tại: K12/16 đường L, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 04, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ PERFECT HOME; địa chỉ: Số 06 Bùi Quốc H, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1996; trú tại: Thôn Tân B 4, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 13/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận S tiến hành kiểm tra phòng 301 căn hộ số 06 đường Bùi Quốc H (phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng - do ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1996, trú: thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam quản lý) phát hiện trong phòng có Trần Hoàng L, Nguyễn Thị Y và Võ Văn Đ (SN: 1996, trú: Tổ 99, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng). Tiếp tục kiểm tra phòng 301, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà phát hiện trong hộp giấy trên bàn sát giường ngủ có 01 gói ni lông kích thước 01x14 cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, trong tủ sát giường có 01 gói ni lông kích thước 04x04 và 03 gói ni lông kích thước 01x04 cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng.

Tang vật tạm giữ tại phòng 301 của L.

- 01 gói ni lông kích thước 01x04, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (đã niêm phong và ký hiệu là L1).

- 01 gói ni lông kích thước 04x04 và 03 gói ni lông kích thước 01x04 cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (đã niêm phong và ký hiệu là L2).

- 07 gói ni lông kích thước 01x04 cm.

- 01 ống hút nhựa màu vàng (cắt xéo 01 đầu)

- 01 kéo kim loại

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

- Trên người L: 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A3s màu đen, IMEI1: 869347036156334, IMEI2: 86934703615326, sim số: 0795926929; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F1s màu vàng, IMEI1: 863069032330814, IMEI2: 863069032330806, gắn sim: 0797219250; 01 ví màu nâu bên trong có 3.000.000 đồng; 01 CCCD mang tên Trần Hoàng L.

- Của Y: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu hồng, sim số: 0905 287 933 và 0777 004 263, IMEI: 355079086503641/01; 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Y; 1.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số: 144 ngày 20/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu L1, L2 gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu L1 là 0,138 gam, mẫu L2 là 1,258 gam.

Trên cơ sở lời khai ban đầu của Long và Yên, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã mời Ngô Tuấn H (SN: 1985, trú: K12/16 đường Lê Đình D, phường P, quận H) và Trần Văn Đ (SN: 1990, trú: Tổ 04, phường P, quận S) về làm việc.

**Đồ vật tạm giữ của:**

- Ngô Tuấn H: 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu vàng hồng, IMEI: 867453032257951, sim số: 0774559305

- Trần Văn Đ: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, sim số: 0762 548 486 và 0905 856135, IMEI: 356004080603386

Qua điều tra xác định: Do muốn có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ giữa tháng 6 năm 2022 đến ngày 13/7/2022 L đã 02 lần mua ma túy của đối tượng tên Q (chưa rõ lai lịch), sau đó về chia nhỏ cất giấu tại tủ sát giường ngủ trong phòng 301 nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng có nhu cầu. Trong khoảng thời gian trên, L và Y mỗi người đã 02 lần trực tiếp bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần 01: Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào sáng ngày 14/6/2022, Ngô Tuấn H đến phòng 301 nhà số 06 đường Bùi Quốc H gặp L hỏi mua 01 gói ma túy đá thì L đồng ý và lấy 01 gói ma túy bán cho H với giá 300.000 đồng.

Lần 02: Tiếp đó, vào trưa ngày 12/7/2022, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, nên Ngô Tuấn H tiếp tục đến phòng 301 gặp L hỏi mua 01 gói ma túy đá thì L đồng ý và lấy 01 gói ma túy đá bán cho H với giá 300.000 đồng.

Lần 03: Trưa ngày 11/7/2022, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Trần Văn Đ đã gọi điện thoại cho Y hỏi mua 01 gói ma túy đá, thì Y đồng ý và hẹn Đ đến trước căn hộ số 06 Bùi Quốc H để giao nhận ma túy (Y khai Đ gọi cho L rồi Long lấy ma túy đưa cho Y đi bán là không đúng, vì kiểm tra nhật ký cuộc gọi xác định Đ đã gọi cho Y), khi Đ đến thì Y đã có mặt, Đ đưa tiền cho Y 300.000 đồng và Y chỉ

cho Đ biết chỗ để gói ma túy ở gần cửa ra vào, Đ lấy ma túy về sử dụng. Tối ngày 12/7/2022, Đ tiếp tục gọi hỏi mua túy, nhưng Y nói không có ma túy.

Lần 04: Sáng ngày 13/7/2022, Y lấy 01 gói ma túy trên tủ trong phòng 301 bán cho 01 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) ở khu vực thang máy của căn hộ và nhận 300.000 đồng. Ở lần bán ma túy này, Y khai nhận trong lúc L đang tắm thì có người gọi đến cho L hỏi mua ma túy, Y mở loa ngoài cho L nghe, rồi L nói Y lấy 01 gói ma túy ở tủ sát giường ngủ đi giao cho người đó, nhưng L không thừa nhận. Tuy nhiên, vẫn có đủ cơ sở khẳng định Y đã có hành vi bán ma túy, vì lời khai của Y phù hợp với lời khai của Đ là người đã xác nhận nội dung: *“Y lấy gì đó từ chỗ tủ bên trái giường rồi đi xuống lầu, 01 lúc sau Y đi lên nhưng chưa kịp giao ma túy cho Đ thì bị Công an ập vào phát hiện”*.

Ngoài ra, Võ Văn Đ cũng khai nhận, ngày 13/7/2022, Đ gọi cho Y hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì Y hẹn đến phòng 301 để lấy ma túy (Y không thừa nhận nội dung này). Trong quá trình ngồi đợi tại phòng 301, Đ chứng kiến việc Y đi ra ngoài như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy mà Cơ quan điều tra phát hiện, tạm giữ khi bắt quả tang. Ban đầu L không thừa nhận đó là ma túy của mình. Tuy nhiên, tại biên bản hỏi cung ngày 29/7/2022, L đã khai nhận số ma túy đó là của mình mua về với mục đích để bán lại, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Qua tests nhanh chất ma túy cho kết quả, cả Y, L, Đ, Đ và H đều dương tính với ma túy.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKS-ST ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố các bị cáo Trần Hoàng L và Nguyễn Thị Y về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hoàng L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Y đồng ý với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Nguyễn Thị Y về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Thị Y thống nhất với lời bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị cáo Trần Hoàng L không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Trần Hoàng L và Nguyễn Thị Y nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài, nên trong khoảng thời gian từ ngày 14/6/2022 đến ngày 13/7/2022, tại nhà số 06 đường Bùi Quốc H (phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng), Trần Hoàng L đã 02 lần bán trái phép chất ma túy với tổng số tiền 600.000 đồng cho Ngô Tuấn H. Ngoài ra, L còn cất giấu 1.396 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Cũng trong khoảng thời gian và địa điểm nêu trên, Nguyễn Thị Y đã 02 lần bán trái phép chất ma túy với tổng số tiền 600.000 đồng cho 02 người là Trần Văn Đ và 01 đối tượng khác chưa rõ lai lịch. Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của các bị cáo Trần Hoàng L và Nguyễn Thị Y đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 98/CT-VKS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, nó không chỉ gây tổn hại đến đời sống kinh tế, sức khỏe và tinh thần của con người mà còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội. Bản thân bị cáo L và bị cáo Y đã sử dụng ma túy và biết được tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn tìm mua và bán ma túy cho những đối tượng nghiện để có tiền sử dụng ma túy. Bị cáo Trần Hoàng L và bị cáo Nguyễn Thị Y đã phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng

là phạm tội 02 lần trở lên nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo L và bị cáo Y là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy nên cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Hoàng L có vai trò chính, L là người bỏ tiền ra tìm mua ma túy và trực tiếp liên lạc bán cho các đối tượng nghiện ma túy, tiền bán ma túy là do L cất giữ; bị cáo Nguyễn Thị Y là đồng phạm với vai trò giúp sức, giữa L và Y có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau cùng thuê phòng trọ số 06 Bùi Quốc H ở chung và khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy thì liên hệ trực tiếp và Y đã giúp L bán ma túy tiền thu được Y giao lại cho L. Nên bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Y.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Hoàng L có một tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nên cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Y: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo Y ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đồng thời, gia đình bị cáo Y thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Y.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của các bị cáo, bị cáo Y thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ



sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu vàng hồng, IMEI: 867453032257951, sim số: 0774559305 của Ngô Tuấn H; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, sim số: 0762548486 và 0905 856135, IMEI: 356004080603386 của Trần Văn Đ, ngày 03/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho Ngô Tuấn H, Trần Văn Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp.

Đối với 01 bì giấy chứa mẫu hoàn trả sau giám định được niêm phong bằng hình dấu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự, chữ ký giám định viên của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng; 07 gói ni lông kích thước 01x14 cm; 01 ống hút nhựa màu vàng (cắt xéo 01 đầu); 01 kéo kim loại; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A3s màu đen, IMEI: 869347036156334, IMEI2 86934703615326, sim số: 0795926929 của Trần Hoàng L không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên trả lại cho L.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F1s màu vàng, IMEI1: 863069032330814, IMEI2: 863069032330806, gắn sim: 0797219250 của Trần Hoàng L dùng để sử dụng liên lạc bán ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng của Trần Hoàng L bán ma túy mà có nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 ví da màu nâu và 01 Căn cước công dân mang tên Trần Hoàng L, nên trả lại cho Trần Hoàng L.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu hồng, sim số: 0905 287 933 và 0777 004 263 IMEI: 355079086503/01 của Nguyễn Thị Y dùng để liên lạc bán ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Y và số tiền 1.000.000 đồng của Nguyễn Thị Y nên trả lại cho Y. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ số tiền 1.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2022).

[9] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo L và Y, ngày 27/9/2022 Công an quận Sơn Trà đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với ông Huỳnh Văn T là quản lý nhà số 06 đường Bùi Quốc H, ông T không biết việc các bị cáo cất giấu và bán ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với các đối tượng Ngô Tuấn H, Võ Văn Đ, Trần Văn Đ, qua tests nhanh cho kết quả dương tính với ma túy, ngày 27/9/2022, Công an quận Sơn Trà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với đối tượng tên “Q” (chưa rõ lai lịch) là người đã bán ma túy cho bị cáo L, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

I. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hoàng L và Nguyễn Thị Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Hoàng L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 13/7/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị Y 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 13/7/2022.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy chứa mẫu hoàn trả sau giám định được niêm phong bằng hình dấu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự, chữ ký giám định viên của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng; 07 gói ni lông kích thước 01x14 cm; 01 ống hút nhựa màu vàng (cắt xéo 01 đầu); 01 kéo kim loại; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

- Trả lại cho Trần Hoàng L 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A3s màu đen, IMEI: 869347036156334, IMEI2 86934703615326, sim số: 0795926929.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F1s màu vàng, IMEI1: 863069032330814, IMEI2: 863069032330806, gắn sim: 0797219250 và số tiền 3.000.000 đồng của Trần Hoàng L.

- Trả lại cho Trần Hoàng L 01 ví da màu nâu và 01 Căn cước công dân mang tên Trần Hoàng L.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu hồng, sim số: 0905 287 933 và 0777 004 263 IMEI: 355079086503/01 của Nguyễn Thị Y.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Y 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Y và số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ số tiền 1.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2022).

III. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

#### IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Vũ**